TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Bà Thi Thị Thanh Trúc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân Hện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành: không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Hện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2021 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Cẩm G là nguyên đơn trình bày: chị với anh Nguyễn Hoàng H kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh, hôn nhân do hai người tìm hiểu quen biết trước. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và đã ly thân khoảng 02 năm nay. Xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm với nhau

nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/6/2018, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Trần Thị Cẩm G và anh Nguyễn Hoàng H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị Cẩm G có đơn ly hôn với anh H. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Cẩm G với anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2017. Quá trình chung sống chị Cẩm G với anh H hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cải nhau, từ đó chị và anh H sống ly thân khoảng 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

- Đối với anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân đã hai năm nay, anh H cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị G. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị G. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G, xử cho chị G được ly hôn với anh H theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh H với chị G có với nhau một con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/6/2018, hiện đang sống với chị G, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi. Để ổn định đời sống, sinh hoạt cũng như học tập cho cháu H. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu H cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng. Chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Cẩm G khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về án phí:* Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Chị Trần Thị Cẩm G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/6/2018. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007137, ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện C, tỉnh Trà Vinh nên chị G không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND Hện Châu Thành;*
- *THADS Hện Châu Thành.*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Sang - Thi Thị Thanh Trúc	**Kim Thị Ngọc Thu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Ngọc Song – Trần Thị Sang	**Kim Thị Ngọc Thu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Ngọc Song- Trần Thị Sang	**Kim Thị Ngọc Thu**

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND Hện Châu Thành.
- THADS Hện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Kim Thị Ngọc Thu